

Số: 08/2024/BC/HFC-HĐQT

Ngày 17 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
(Năm 2023)Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội,

I. THÔNG TIN CHUNG**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Xăng Dầu HFC**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100108159, cấp lần đầu ngày 07 tháng 09 năm 2006, thay đổi lần thứ mười bốn ngày 21 tháng 09 năm 2023.
- Vốn điều lệ: 101.981.050.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 101.981.050.000 đồng
- Địa chỉ trụ sở: Tầng F3, toà nhà 187 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, Tp Hà Nội
- Số điện thoại: 024 39780731. Số fax: 024 39782341 Website: hanoifuel.com.vn
- Mã cổ phiếu: HFC

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- o Công ty Chất đốt Hà Nội (doanh nghiệp Nhà nước) được thành lập theo Quyết định số 5009/QĐ-UB ngày 24/08/1978 của Ủy ban Nhân dân TP Hà Nội.
- o Công ty Chất đốt Hà Nội đổi tên thành Công ty Xăng dầu Chất đốt Hà Nội theo quyết định số 582/QĐ-UB ngày 27/03/1992 của UBND thành phố Hà Nội
- o Công ty Xăng dầu Chất đốt Hà Nội được thành lập lại theo Quyết định số 3306/QĐ-UB ngày 19/12/1992 của UBND thành phố Hà Nội
- o Công ty Xăng dầu Chất đốt Hà Nội được chuyển thành công ty con thuộc Tổng công ty Vận tải Hà Nội theo Quyết định số 72/2004/QĐ-UB của 17/05/2004 của UBND thành phố Hà Nội.
- o Tháng 9/2006, Công ty Xăng dầu Chất đốt Hà Nội cổ phần hóa, đổi tên thành Công ty cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội với điều lệ là 21 tỷ đồng.
- o Ngày 18/12/2015, Công ty cổ phần Xăng dầu chất đốt Hà Nội không còn vốn nhà nước.
- o Ngày 10/5/2018, Công ty cổ phần xăng dầu chất đốt Hà Nội được đổi tên thành Công ty cổ phần Xăng dầu HFC.

3. Các sự kiện khác:

- o Ngày 01/03/2010: Cổ phiếu của công ty chính thức giao dịch trên sàn UPCoM.
- o Tháng 3/2015: Công ty được cấp giấy chứng nhận Thương nhân phân phối xăng dầu .
- o Năm 2015, Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 60.899.990.000 đồng.
- o Ngày 1/7/2019, Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 64.553.350.000 đồng.
- o Tháng 4/2021, Công ty tăng vốn điều lệ lên thành 81.981.050.000 đồng
- o Tháng 08/2023, công ty phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 101.981.050.000 đồng.

II. LĨNH VỰC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

STT	Tên ngành
1	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác; Bán buôn dầu thô; Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan: <ul style="list-style-type: none">• Bán buôn xăng dầu đã tinh chế: xăng, diesel, mazout, nhiên liệu máy bay, dầu đốt nóng, dầu hỏa.• Bán buôn dầu nhờn, mỡ nhờn, các sản phẩm dầu mỏ đã tinh chế khác. Bán buôn khí đốt và các sản phẩm liên quan.
2	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt).
3	Vận tải hành khách đường bộ khác. Chi tiết: vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh.
4	Vận tải hàng hóa đường bộ.
5	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Cho thuê nhà làm văn phòng;
6	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động. Chi tiết: Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)
7	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới,...)
8	Dịch vụ ăn uống khác
9	Dịch vụ phục vụ đồ uống.
10	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày: <ul style="list-style-type: none">• Khách sạn;• Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;• Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày;• Nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú tương tự.
11	Hoạt động của các cơ sở thể thao
12	Hoạt động của các câu lạc bộ thể thao
13	Hoạt động thể thao khác
14	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề
15	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu
16	Bán buôn đồ dung khác cho gia đình: <ul style="list-style-type: none">• Bán buôn hàng gốm sứ, thủy tinh.• Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện.
17	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
18	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
19	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp

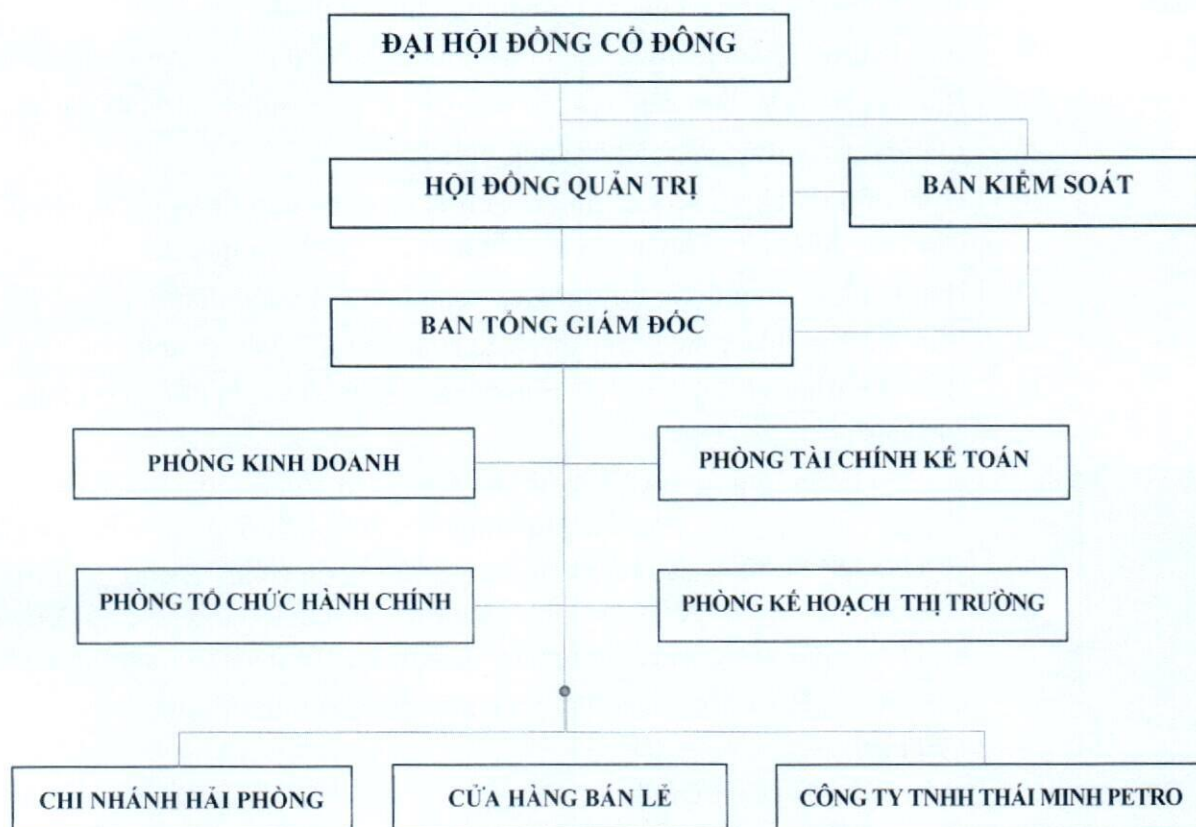
STT	Tên ngành
20	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác
21	Bán buôn thực phẩm
22	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
23	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
24	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống
25	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp
26	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.
27	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh
28	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh
29	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: <ul style="list-style-type: none">• Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác: sãm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác.• Bán lẻ phụ tùng các bộ phận phụ trợ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống): sãm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô và xe có động cơ khác.• Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác.
30	(Mã 6622) Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm: <u>Chi tiết:</u> <ul style="list-style-type: none">- Đại lý bảo hiểm- Môi giới bảo hiểm

Trong đó sản phẩm/dịch vụ chính: Bán buôn, bán lẻ xăng dầu.

Địa bàn kinh doanh: Tập trung tại Hà Nội và Hải Phòng.

III. MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY

3.1. Cơ cấu tổ chức công ty, cơ cấu bộ máy quản lý



3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Công ty con	Địa chỉ	Hoạt động chính	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty TNHH Thái Minh Petro	Số 7 Dã Tượng, phường Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, HN	Kinh doanh xăng dầu	5.000.000.000 VND	100%

IV. CÁC ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Đối với lĩnh vực kinh doanh chính là xăng dầu: Công ty xác định giữ vị trí số 2 về bán lẻ trên thị trường Hà Nội, từng bước mở rộng ra các vùng phụ cận thông qua các hoạt động liên kết, hợp tác kinh doanh.
- Tiếp tục mở rộng lĩnh vực kinh doanh trong ngành năng lượng.
- Phát triển sản phẩm dịch vụ mới nhằm tận dụng lợi thế mạng lưới bán lẻ, tăng hiệu quả khai thác mặt bằng kinh doanh.

4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Mở rộng liên kết với các thương nhân kinh doanh xăng dầu nhằm ổn định nguồn cung ứng và khai thác lợi thế từ mạng lưới bán lẻ.

- Đẩy mạnh chất lượng dịch vụ tại các cửa hàng bán lẻ, nhằm gia tăng quy mô sản lượng bán hàng và uy tín của Công ty.
 - Liên kết với các đối tác để phát triển lĩnh vực kinh doanh mới.
- 4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững
- Môi trường: Áp dụng các giải pháp nhằm giảm tác động môi trường. Kiểm soát rác thải, nước thải theo tiêu chuẩn của nhà nước.
 - Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng: Tăng cường ứng dụng công nghệ và các biện pháp quản trị chất lượng hàng hóa, chất lượng đo lường để đảm bảo quyền lợi khách hàng;
 - Chăm lo người lao động: Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công ty chia sẻ khó khăn, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể người lao động của công ty và tạo dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết. Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo, xây dựng, đổi mới nguồn nhân lực.

V. CÁC RỦI RO:

5.1. Rủi ro kinh tế, rủi ro đặc thù

Năm 2023, số liệu kinh tế của một số quốc gia, khu vực có tầm ảnh hưởng tới nền kinh tế thế giới như Mỹ, Trung Quốc hay EU cho thấy: Tỷ lệ lạm phát vẫn ở mức cao; xuất, nhập khẩu giảm; đồng Đô La không ngừng tăng giá; Chính sách tiền tệ thắt chặt; chỉ số sản xuất giảm.

Thị trường cung ứng xăng dầu tiếp tục diễn biến phức tạp, do ảnh hưởng của yếu tố địa chính trị: chiến tranh Nga – Ukraine; xung đột Israel – IRAN nổ ra tại khu vực Trung đông và những bất ổn chính trị trong quan hệ giữa Nga và các nước phương Tây. Việc cắt giảm sản lượng của tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ và đồng minh OPEC+ cũng là nhân tố gây ảnh hưởng rất lớn tới nguồn cung xăng dầu. Kinh tế thế giới suy giảm, nhu cầu sử dụng xăng dầu của nền kinh tế cũng là yếu tố làm cho giá xăng dầu thế giới trở nên khó đoán định.

Tại thị trường trong nước, kinh tế Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng từ sự ảm đạm của kinh tế thế giới. Giá xăng dầu biến động tăng nhanh, giảm nhanh với diễn biến khó đoán định đặc biệt trong những tháng cuối năm, giá xăng dầu liên tục biến động theo xu hướng giảm.

Xu hướng thế giới và xu hướng trong nước trong việc thay thế phương tiện sử dụng xăng và Diesel bằng phương tiện sử dụng nhiên liệu điện, khí tự nhiên dẫn tới áp lực giá quy mô thị trường chung, từng bước gây khó khăn cho Công ty tại lĩnh vực kinh doanh truyền thống.

5.2. Rủi ro pháp luật

Chính phủ tiếp tục dự thảo nghị định mới về kinh doanh xăng dầu, trong đó có nhiều điều chỉnh so với các nghị định trước đây; Điều này dẫn tới các đòi hỏi các doanh nghiệp trong ngành xăng dầu phải có nhiều thay đổi về

triển khai quyết liệt xuất hóa đơn điện tử theo từng cuộc bơm gây áp lực rất lớn về điều kiện pháp lý và áp lực tài chính cho Công ty.

Các cơ quan quản lý nhà nước tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh xăng dầu, một số doanh nghiệp dầu mỡ bị thu hồi giấy phép và xử lý các vi phạm, nhiều doanh nghiệp làm ăn thua lỗ phải rời ngành.

Các chính sách, quy định khác của các cơ quan quản lý liên quan đến tín dụng Ngân hàng; Phòng cháy chữa cháy; chính sách tăng lương tối thiểu vùng; ... cũng tiềm ẩn rủi ro làm tăng chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty.

5.3. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

VI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	% TH/KH 2023
I	Doanh thu				
1	Sản lượng (m3)	97.052	106.543	101.204	95%
2	Doanh thu bán hàng	2.223.107	2.450.496	1.995.732	81%
3	Giá vốn hàng bán (chưa bao gồm hao hụt & vận chuyển)	2.146.272	2.326.086	1.894.329	81%
4	Tổng Lợi nhuận gộp	76.835	124.835	111.929	90%
5	Lợi nhuận gộp xăng dầu	69.944	118.570	101.403	86%
6	Thu nhập từ cho thuê BĐS và khác	6.890	6.265	10.526	168%
II	Chi phí	89.279	112.218	106.374	94%
1	CP cố định và hoạt động thường xuyên	24.200	29.031	24.433	84%
2	Chi trả NLD	36.134	39.698	35.326	89%
3	Lãi vay	12.663	20.938	20.123	96%
4	Chi phí Marketing	5.355	7.635	2.639	35%
5	Chi phí mua hàng	10.925	14.916	23.851	160%
III	Chi phí liên doanh liên kết	3.015	3.015	3.016	100%
IV	Lợi nhuận trước thuế	(15.459)	9.600	2.540	26.46%

1.2. Về sản lượng bán hàng: Đối với mặt hàng xăng dầu:

STT	Đơn vị	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	% TH/KH 2023
1	Hệ thống cửa hàng bán lẻ	55.843	58.811	62.876	106.9%
2	Khối Bus	24.364	27.402	26.577	97.0%
3	CN Hải Phòng	8.207	9.170	6.439	70.2%
4	Bán buôn	8.638	11.160	5.312	47.6%
	Tổng	97.052	106.543	101.204	95.0%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Thay đổi
1	Nguyễn Hữu Yên	Tổng Giám đốc	1.000.000	9,81%	1.000.000
2	Nguyễn Phi Thái	Phó Tổng giám đốc	929.732	9,12%	0
3	Nguyễn Công Lương	Kế toán trưởng	5.007	0,05%	0

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên:

- Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty:

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trên Đại học	07	3,2%
2	Đại học, cao đẳng	76	34,5%
3	Trung cấp, sơ cấp	58	26,4%
4	PTTH	79	35,9%
	Tổng số	220	100%

- Chính sách đào tạo, lương thưởng và trợ cấp đối với người lao động:
 - + Đào tạo: Tổ chức các khóa đào tạo gia hạn chứng chỉ cho cán bộ nhân viên (Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, Nghiệp vụ bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động), đảm bảo đủ điều kiện khi bán hàng.
 - + Công tác tuyển dụng được thực hiện kịp thời nhằm đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị đồng thời thực hiện chính sách bố trí lao động tinh gọn, hiệu quả.
 - + Thanh toán tiền lương đúng hạn, đầy đủ theo quy định.
 - + Chi trả tiền trợ cấp thôi việc, mất việc, hưu trí cho người lao động đầy đủ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn: Không có

3.2. Tình hình tài chính các công ty con năm 2023:

(Các Công ty con được báo cáo hợp nhất với Công ty cổ phần xăng dầu HFC)

STT	Chỉ tiêu	Công ty TNHH Thái Minh Petro (Đơn vị Triệu đồng)
1	Tổng giá trị tài sản	10.081
2	Doanh thu thuần	633.587
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.637
4	Lợi nhuận khác	126
5	Lợi nhuận trước thuế	2.763
6	Lợi nhuận sau thuế	2.657
7	Cổ tức	0

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% Năm 2023/ Năm 2022
1	Tổng giá trị tài sản	346,732	320,510	92%
2	Doanh thu thuần	2,233,107	2,005,086	90%
3	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(14,221)	3,107	
4	Lợi nhuận khác	1,777	2,448	138%
5	Lợi nhuận trước thuế	(12,444)	5,556	
6	Lợi nhuận sau thuế	(12,444)	304,353	
7	Cổ tức			

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023	Chênh lệch
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	0.95	1.07	0.12
Hệ số thanh toán nhanh ((=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn)	Lần	0.92	0.96	0.04
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0.82	0.75	-0.07
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	4.70	2.97	-1.73
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Số ngày các khoản phải thu	Ngày	12.32	37.61	25.29
Số ngày hàng tồn kho	Ngày	2.23	3.70	1.47
Số ngày các khoản phải trả	Ngày	10.40	48.91	38.51
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	30.00	9.57	-20.43
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	35.10	97.18	62.08
Chu kỳ sản xuất kinh doanh		14.55	16.51	1.96
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		-0.69%	0.015%	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu		-25.4%	3.77%	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng Tài sản		-4.45%	0.095%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần hiện nay: 10.198.105 CP
- Loại cổ phần: Phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 8.198.105 CP
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 2.000.000 CP
- Cổ phần nước ngoài: Không có

5.2. Cơ cấu cổ đông (ngày chốt danh sách chốt quyền 22/3/2024):

TT	Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ (%)
1	Tổng số cổ đông	193	10.198.105	100%
	- Cổ đông trong nước, trong đó:	193	10.198.105	100%
	+ Cổ đông nhà nước:	0	0	0%
	+ Cổ đông khác:	193	10.198.105	100%
	- Cổ đông nước ngoài:	0	0	0%
2	Chi tiết:			
	- Cổ đông lớn (nắm giữ trên 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết):	04	4.176.177	40,95%
	- Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết:	174	662.266	6,49%
	- Cổ đông tổ chức	5	2.719.416	26,67%
	- Cổ đông cá nhân	188	7.478.689	73,33%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có cổ phiếu quỹ

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

- Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất chủ yếu là xăng, dầu. Trong đó lượng tiêu thụ sử dụng trong kinh doanh vận tải là 138.416 lít/năm.
- Công ty không sử dụng nguyên vật liệu tái chế

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp chủ yếu là năng lượng điện.
- Mức tiêu thụ điện: 332.400 Kwh/năm.

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- Mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh: 14.4 m³/ngày đêm tương đương 432 m³/tháng và 5.184 m³/năm.
- Mức tiêu thụ nước bình quân là 23.5 m³/người/năm.
- Nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại trước khi thải vào hệ thống thoát nước chung.

- Định kỳ kiểm tra, nạo vét hệ thống đường dẫn nước thải.
- Thuê đơn vị hút bùn bể tự hoại định kỳ.

6.4. *Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường*

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt và cập nhật thường xuyên các quy định của Pháp luật về môi trường. Vì vậy, công ty chưa bị xử phạt liên quan đến bảo vệ môi trường.

Các phương án bảo vệ môi trường luôn được công ty thực hiện đầy đủ, như:

- Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh tại các cửa hàng và văn phòng
- Rác thải sinh hoạt được lưu giữ và xử lý hàng ngày để tránh tình trạng gây ra mùi hôi thối, khó chịu,...
- Rác thải rắn được bố trí các thùng đựng, được phân loại, đảm bảo an toàn, hợp vệ sinh và không bị nước mưa không cuốn trôi. Đối với phế liệu sẽ được thu gom, phân loại và bán cho đơn vị tái chế, thu mua.
- Lượng chất thải nguy hại phát sinh sẽ được thu gom, phân loại và lưu trữ đúng nơi quy định theo đúng thông tư 36/2015/TT-BTNMT. Chất thải nguy hại được lưu giữ chứa vào thùng riêng biệt và được dán nhãn theo đúng quy định.
- Ngoài ra công ty thường xuyên chấm điểm đánh giá các tiêu chí về vệ sinh tại toàn bộ các cửa hàng, đơn vị, phát động các phòng trào thanh niên làm sạch môi trường làm việc,...

6.5. *Chính sách liên quan đến người lao động*

a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Tính đến 31/12/2023, số lượng nhân sự toàn công ty là 220 nhân viên
- Mức thu nhập bình quân toàn công ty là 8,8 triệu đồng/người/tháng.

b. Chính sách đối với người lao động

- Khám sức khỏe tổng thể 01 lần/năm
- Công ty trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo phòng cháy chữa cháy và an toàn lao động, ngoài ra công ty thường xuyên kiểm tra, kiểm định định kỳ nhằm giảm tối đa rủi ro liên quan đến cháy nổ và mất an toàn lao động.
- Bảo hộ lao động: áo, quần, giày, găng tay,... được cấp phát theo mùa (mùa hè và mùa đông) nhằm đảm bảo sức khỏe và thuận lợi trong hoạt động của nhân viên.
- Là đơn vị thực hiện đầy đủ việc nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp đúng quy định và thời hạn, do vậy 100% nhân viên nghỉ chính sách, nghỉ hưu được giải quyết đúng chế độ và thời gian theo quy định của Pháp luật.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- 100% nhân viên khối trực tiếp sản xuất kinh doanh được đào tạo về phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh môi trường.

6.6. *Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương*

Công ty luôn có chính sách ưu tiên tuyển dụng đối với lao động phổ thông tại địa phương nơi công ty xây dựng và mở rộng kinh doanh. Các lao động này sẽ được thực tập, đào tạo và đảm bảo việc làm khi đã được tuyển dụng chính thức tại công ty.

VII. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2023, nguồn cung xăng dầu trong nước dần đi vào ổn định, nhu cầu đi lại của người dân dần tăng lên, tần suất hoạt động của các phương tiện vận tải hành khách công cộng dần phục hồi giúp sản lượng bán lẻ và sản lượng cung ứng cho vận tải công cộng tăng cao so với năm 2022.

Tuy sản lượng bán hàng tăng, nhưng tình hình thị trường xăng dầu quốc tế và trong nước diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty, các Ngân hàng giảm hạn mức cho vay, nguồn tiền phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty thiếu hụt dẫn tới hoạt động kinh doanh của công ty không đạt hiệu quả như kế hoạch.

2. Tình hình tài chính

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	31/12/2022	31/12/2023	Tỷ lệ
I. Tổng tài sản	346.73	320.51	92.44%
1. Tài sản ngắn hạn	272.05	252.62	92.86%
2. Tài sản dài hạn	74.68	67.89	90.91%
II. Tổng nguồn vốn	346.73	320.51	92.44%
1. Nợ phải trả	285.89	239.76	83.86%
- Nợ ngắn hạn	282.36	235.14	83.28%
2. Vốn chủ sở hữu	60.84	80.75	132.73%

2.1. Tình hình tài sản

Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 là 320,51 tỷ đồng, Giảm 7.56% (tương đương khoảng 26.22 tỷ đồng) so với năm 2022. Nợ ngắn hạn giảm 47.22 tỷ đồng tương ứng giảm 16.72% so với năm 2022.

2.2. Vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 là 80.75 tỷ đồng, tăng 32.73% (tương đương khoảng 19.91 tỷ đồng) so với năm 2022, nguyên nhân chính là năm 2023 phát hành thêm vốn chủ sở hữu.

2.3. Tình hình nợ phải trả:

Chênh lệch giữa nợ ngắn hạn và tài sản ngắn hạn năm 2023 là 17.48 tỷ. Năm 2022 chênh lệch giữa nợ ngắn hạn và tài sản ngắn hạn -10.31 tỷ, điều này cho thấy tình hình tài chính của Công ty đã được cải thiện rõ ràng, tình trạng mất cân đối tài chính đã được khắc phục; nguồn tiền sử dụng vào hoạt động kinh doanh chủ yếu vẫn là nguồn vốn vay.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

3.1. Công tác phân cấp và tổ chức bộ máy

- Tái cơ cấu lại bộ máy quản lý của Công ty theo hướng tinh gọn, hiệu quả:
- + Tiếp tục chuyển đổi thêm 5 cửa hàng của HFC sang Công ty Thái Minh Petro - công ty con của HFC.

- + Tinh gọn bộ máy: Tính tới ngày 31/12/2023 tổng số lao động toàn Công ty là 220 lao động, giảm 10 người so với cùng kỳ năm 2022.
- + Giảm số lượng cửa hàng trưởng: Giao cho 1 trưởng cửa hàng quản lý 2 cửa hàng có quy mô nhỏ và có vị trí địa lý gần nhau.

3.2. Các mặt công tác khác:

- Công tác đảm bảo an toàn PCCC, an toàn vệ sinh lao động được đặc biệt quan tâm thông qua các chương trình đào tạo, huấn luyện và thực hành thực tế.
- Hoạt động đào tạo nhận thức, kỹ năng, tư duy phục vụ khách hàng bằng hình thức kết hợp các hoạt động vui chơi, tổng kết.. đã thực sự phát huy được hiệu quả cũng như từng bước đem lại sự đoàn kết nhất định trong khối nội bộ công ty.
- Công tác truyền thông được chú trọng hơn bao giờ hết khiến cho hệ thống thông tin nội bộ được đảm bảo thông báo tới toàn thể NLĐ trong công ty được biết, hiểu và cùng thực hiện.

4. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

- Thực hiện đầy đủ công tác đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thất nghiệp theo luật BHXH mới cho toàn bộ cán bộ công nhân viên là lao động chính thức. Nâng cao đời sống tinh thần bằng các hoạt động phụ trợ, tối đa hóa quyền lợi cho cán bộ công nhân viên, tiếp tục chính sách ưu đãi cho cán bộ về hưu trước tuổi nhưng đủ điều kiện.
- Phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công ty như Đảng Bộ, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên chia sẻ khó khăn đối với cán bộ công nhân viên, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho toàn thể cán bộ công nhân viên của công ty và tạo dựng một tập thể thống nhất, đoàn kết để cùng nhau thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu đã đề ra.

VIII. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty và hoạt động của Ban Giám đốc

Hội đồng quản trị thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Điều hành thông qua việc:

- Theo dõi việc hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong năm mà Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác đã cam kết;
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động 6 tháng, 9 tháng trong các cuộc họp, qua email tới Hội đồng quản trị;
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác hoàn thành tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ Đánh giá chung

- Năm 2023, Ban Điều hành (BĐH) công ty cùng với các quản lý cấp trung đã rất nỗ lực trong việc thực hiện các mục tiêu kinh doanh của Công ty, điều chỉnh, thay đổi cách thức kinh doanh để phù hợp với những biến động và khó khăn của ngành kinh doanh xăng dầu trong năm 2023.

- Hội đồng quản trị đánh giá cao Ban Điều hành trong việc thực hiện định hướng chiến lược của Công ty, bắt nhịp ngay với những thay đổi về chủ trương của chính phủ để có những chính sách và kế hoạch triển khai phù hợp.
- Trong quá trình hoạt động, Ban Điều hành đã tuân thủ theo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

2.1. Mục tiêu

- Tổ chức các cuộc họp và ban hành các quyết định theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.
- Yêu cầu Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác thực hiện báo cáo kết quả kinh doanh và tình hình hoạt động hàng quý trong các cuộc họp Hội đồng quản trị để kịp thời đưa ra các chỉ đạo, định hướng, yêu cầu điều chỉnh phù hợp.
- Phối hợp với Ban Kiểm soát nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty để từ đó có những kiến nghị thiết thực giúp Tổng Giám đốc và các thành viên điều hành khác;
- Tích cực tham gia vào các buổi họp các buổi họp định kỳ khác của Ban Điều hành nhằm theo sát các hoạt động kinh doanh của Công ty.

2.2. Định hướng thực hiện

❖ Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh

TT	Danh mục	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	% KH2024 TH2023
I	Doanh thu			
1	Sản lượng (m3)	101,203.86	99,601	98.41%
2	Doanh thu	1,995,732,413,362	2,219,392,309,453	111.21%
3	Giá vốn hàng bán (chưa bao gồm vận chuyển và hao hụt)	1,894,329,296,699	2,111,560,028,225	111.47%
4	Tổng Lợi nhuận gộp	111,929,941,305	121,204,486,784	108.29%
5	Lợi nhuận gộp xăng dầu	101,403,116,663	107,832,281,227	106.34%
6	Thu nhập từ cho thuê BĐS và khác	10,526,824,642	13,372,205,556	127.03%
II	Chi phí	106,374,389,556	108,958,551,493	102.43%
1	CP cố định và hoạt động thường xuyên	24,433,258,151	25,823,263,439	105.69%
2	Chi trả NLD	35,326,613,846	37,754,548,890	106.87%
3	Lãi vay	20,123,234,496	15,084,000,000	74.96%
4	Chi phí Marketing	2,639,687,497	6,493,200,447	245.98%
5	Chi phí mua hàng	23,851,595,566	23,803,538,716	99.80%
III	Chi phí liên doanh liên kết	3,015,600,000	3,159,600,000	104.78%
IV	Lợi nhuận trước thuế	2,539,951,749	9,086,335,291	357.74%



❖ Tập trung chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành

- Định hướng bán hàng hướng tới hiệu quả thay vì hướng tới sản lượng, năm 2024 Công ty đặt kế hoạch sản lượng giảm 2% và lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2024 là 9,1 tỷ đồng.
- Gắn trách nhiệm của cá nhân với việc thực hiện các chính sách bán hàng, đặc biệt là trách nhiệm với các khoản nợ phát sinh mới do trách nhiệm của các cá nhân.
- Nghiên cứu phát triển kinh doanh các mặt hàng ngoài xăng dầu;
- Đẩy mạnh thu hồi công nợ cũ thông qua các đơn vị dịch vụ và tư vấn pháp lý;
- Thực hiện tái cơ cấu tài sản nhằm gia tăng dòng tiền phục vụ hoạt động kinh doanh, đồng thời trích lập chi phí dự phòng rủi ro đối với các khoản nợ xấu;
- Thực hiện chính sách tiền lương theo cơ chế thị trường, gắn thu nhập của người lao động với hiệu quả kinh doanh của Công ty;
- Thay đổi năm tài chính công ty.

IX. Báo cáo tài chính**1. Ý kiến kiểm toán**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Xăng dầu HFC tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất/Báo cáo tài chính riêng.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Chi tiết xem Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính riêng năm 2023 của Công ty cổ phần xăng dầu HFC đã được đăng tải trên website của công ty:

<http://hanoifuel.com.vn/category/quan-he-co-dong/bao-cao/>

CÔNG TY CỔ PHẦN XĂNG DẦU HFC**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT****TỔNG GIÁM ĐỐC**
Nguyễn Hữu Yên